

Số: /PA-CĐSL

Sơn La, ngày tháng năm 2022

PHƯƠNG ÁN

**Bố trí, sắp xếp lại phòng thí nghiệm, thực hành,
phòng học lý thuyết và văn phòng làm việc của các khoa, Trung tâm**

I. CĂN CỨ LẬP PHƯƠNG ÁN

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại Điều lệ trường Cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBSXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 118/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về việc Quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Nghị quyết số 118/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về việc Quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Đề án Xây dựng trường cao đẳng chất lượng cao, giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 121/QĐ-CĐSL ngày 28/02/2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-CĐSL ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Kết luận của Hiệu trưởng tại phiên họp giao ban tháng 7 năm 2022 ban hành theo Thông báo số 186/TB-CĐSL ngày 07/7/2022.

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Mục tiêu

Sắp xếp, bố trí lại hệ thống phòng thí nghiệm - thực hành, phòng học lý thuyết, văn phòng làm việc của các đơn vị một cách khoa học, hợp lý. Từng bước đầu tư, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị phục vụ đào tạo theo

lộ trình thực hiện Đề án xây dựng Trường Cao đẳng Sơn La trở thành trường Cao đẳng chất lượng cao. Đảm bảo các ngành, nghề đào tạo của nhà trường theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp có đầy đủ các phòng chức năng và hệ thống trang thiết bị đào tạo phục vụ công tác dạy và học theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Phương án cụ thể

2.1. Phương án mô tả việc bố trí, sắp xếp theo đơn vị

STT	Tên phòng/xưởng thí nghiệm, thực hành	Vị trí sắp xếp	Số lượng	Ghi chú
I	Khoa Nội vụ	B0	7	
1	Thực hành Nghiệp vụ Hành chính - Văn phòng - Văn thư lưu trữ	Tầng 4 nhà B0 từ 401 đến 408 (407 ghép 408 là phòng rộng)	1	Nhóm ngành chung
2	Phòng máy vi tính		1	Chuyên ngành
3	Phòng học lý thuyết		3	
4	Văn phòng khoa		1	
5	Lãnh đạo khoa		1	Xếp 406
	Tổng cộng: 2 phòng thực hành, 3 phòng lý thuyết, 1 VPK, 1 phòng lãnh đạo			
II	Khoa Văn hóa - Du lịch	B4 + B5	16	
1	Thực hành Thanh nhạc	Toàn bộ nhà B4 từ 101 đến 103 (Nhà học chuyên dụng)	1	Quản lý văn hóa
2	Thực hành Nhạc cụ		1	
3	Thực hành Múa		1	
4	Thực hành Nghiệp vụ Hướng dẫn	Toàn bộ nhà B5 gồm 13 phòng (3 phòng Xếp 102, 202, 302) Tầng 1: 101 đến 104 Tầng 2: 201 đến 204 Tầng 3: 301 đến 305	1	Hướng dẫn du lịch
5	Thực hành Nghiệp vụ Lữ hành		1	
6	Thực hành Thực tế ảo		1	
7	Thực hành Nghiệp vụ Lễ tân		1	Quản trị khách sạn
8	Thực hành Nghiệp vụ Buồng		1	
9	Thực hành Nghiệp vụ Nhà hàng		1	
10	Thực hành Nghiệp vụ Pha chế		1	
11	Thực hành Nghiệp vụ Bếp		1	
12	Thực hành Thiết bị trường học		1	Thư viện - TBTH
13	Văn phòng khoa		1	
14	Lãnh đạo khoa		1	Xếp 102
	Tổng cộng: 12 phòng thực hành, 1 VPK, 1 phòng lãnh đạo, 2 phòng Xếp dự trữ			

III	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	B0 + T			
1	Thực hành Kỹ thuật cơ sở CNTT	Toàn bộ nhà T gồm 14 phòng Tầng 1: 101 đến 104 Tầng 2: 201 đến 205 Tầng 3: 301 đến 305	1	Công nghệ thông tin	
2	Phòng máy vi tính		1		
3	Thực hành Phần cứng máy tính		1		
4	Thực hành Mạng và phần mềm		1		
5	Thực hành Kỹ thuật cơ sở Điện - Điện tử			1	CNKT Điện - Điện tử
6	Thực hành Điện - Điện tử cơ bản			1	
7	Thực hành Máy điện			1	
8	Thực hành Lắp ráp, sửa chữa thiết bị điện tử			1	
9	Thực hành Hệ thống điện (Bao gồm Lắp đặt và sửa chữa hệ thống điện của TC Điện - Nước)			1	
10	Thực hành Tự động hóa			1	
11	Thực hành Thiết kế, chế tạo mạch in			1	
12	Thực hành Kỹ thuật cơ sở Điện - Nước			1	Điện - Nước
13	Thực hành Kỹ thuật cơ khí			1	
14	Thực hành Lắp đặt thiết bị và thi công đường ống nước			1	
15	Thực hành Kỹ thuật cơ sở Bảo vệ môi trường đô thị	Tầng 3 nhà B0 gồm 301, 302, 306, 307, 308	1	Bảo vệ môi trường đô thị	
16	Thực hành Phân tích môi trường		1		
17	Thực hành Xử lý môi trường		1		
18	Văn phòng khoa		1		
19	Lãnh đạo khoa		1	Xếp 306	
	Tổng cộng: 17 phòng thực hành, 1 VPK, 1 phòng lãnh đạo				
IV	Khoa Kinh tế	B1	8		
1	Thực hành Kế toán máy	Phòng 201 nhà B1	1		
2	Thực hành Nghiệp vụ bán hàng	Phòng 101 nhà B1	1		
3	Phòng học lý thuyết	Phòng 301 đến 303 nhà B1	3		
4	Văn phòng khoa	Phòng 205 nhà B1	1		
5	Lãnh đạo khoa	Phòng 204 nhà B1	1		

	Tổng cộng: 2 phòng thực hành, 3 phòng lý thuyết, 1 VPK, 1 phòng lãnh đạo			
V	Khoa GDMN và GDPT	B6	22	
1	Thực hành Nuôi dưỡng	Phòng 106	1	
2	Thực hành Các hoạt động giáo dục	Phòng 104, 105	2	
3	Thực hành Ứng dụng giáo dục STEM	Phòng 101	1	
4	Thực hành Múa		0	Dùng chung với K.VHDL
5	Thực hành Âm nhạc		0	
6	Phòng học lý thuyết	Tầng 2: 201 đến 205 Tầng 3: 301 đến 305 Tầng 4: 401 đến 405	12	
7	Văn phòng khoa	Phòng 103, 206	2	
8	Lãnh đạo khoa		0	Dùng chung VPK
9	Kho đồ dùng thực hành	Phòng 102, 202, 302, 402	4	Phòng Xếp
	Tổng cộng: 4 phòng thực hành, 12 phòng lý thuyết, 2 VPK, 4 phòng kho			
VI	Khoa Đào tạo quốc tế	B3	13	
1	Phòng học lý thuyết	Tầng 2: 202, 203 Tầng 3: 301 đến 304 Tầng 4: 401 đến 404	10	
2	Văn phòng khoa	Phòng 205, 206	2	
3	Lãnh đạo khoa	Phòng 204	1	
	Tổng cộng: 10 phòng lý thuyết, 2 VPK, 1 phòng lãnh đạo			
VII	Khoa Nông Lâm	- Xây mới nhà khoa Nông Lâm - Phòng 106 và phòng 201 nhà B3	18	
1	Thực hành cơ sở (Trồng trọt và BVTV)		1	Trồng trọt và BVTV
2	Thực hành Đất trồng và phân bón		1	
3	Thực hành Sinh lý và BVTV		1	
4	Thực hành Sơ chế và bảo quản nông sản		1	
5	Thực hành Côn trùng và sinh vật hại khác		1	

6	Thực hành Bệnh cây và vi sinh vật		1	
7	Thực hành Dinh dưỡng, thức ăn		1	
8	Thực hành Giải phẫu, sinh lý và sinh hóa		1	
9	Thực hành Chọn và nhân giống vật nuôi		1	Chăn nuôi - Thú y
10	Thực hành Nội ngoại sản và ký sinh trùng		1	
11	Thực hành Bệnh truyền nhiễm		1	
12	Phòng Đào tạo, tập huấn và thông tin tuyên truyền		1	
13	Thực hành Kỹ thuật cơ sở		1	Lâm nghiệp, Lâm sinh
14	Thực hành Nhân giống cây trồng		1	
15	Thực hành Trắc địa cơ sở		1	Quản lý đất đai
16	Thực hành Đo, vẽ, xây dựng bản đồ		1	
17	Phòng học lý thuyết	Phòng 106 và 201 nhà B3	2	
Tổng cộng: 16 phòng thực hành, 2 phòng lý thuyết				
VIII	Khoa Bồi dưỡng	Nhà Hiệu bộ		
1	Văn phòng khoa	Văn phòng Trung tâm TS-HN>VL (cũ) tại tầng 1 nhà H	1	
2	Lãnh đạo khoa	Phòng 201 nhà H	1	
IX	Khoa Cơ bản	Nhà Hiệu bộ + B5		
1	Văn phòng khoa	Phòng 311 nhà H	1	
2	Lãnh đạo khoa	Phòng 301 nhà H	1	
3	Kho GDTC	Phòng 202 nhà B5	1	Chuyển từ nhà B6 sang
4	Kho GDQP	Phòng 302 nhà B5	1	
X	Sử dụng chung toàn trường			
1	Phòng học lý thuyết	- Tầng 1 và 2 nhà B0 (Tầng 1: 101 đến 106; Tầng 2: 201 đến 208) - Phòng 304 nhà B1	13	105 và 206 nhà B0 là phòng Xếp
2	Phòng máy vi tính	Phòng 303, 304, 305	3	

		nhà B0		
3	Phòng đa phương tiện	Phòng 202 nhà B1	1	
4	Phòng học ngoại ngữ	Phòng 102, 103, 104 nhà B1	3	
XI	<i>Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học</i>			
1	Văn phòng	Phòng 203 nhà B1	1	
XII	<i>Trung tâm Nghiên cứu, thực nghiệm - Ứng dụng CNC và DV</i>			
1	Phòng nuôi cấy mô	Phòng 101, 102, 103 nhà B3	3	
2	Văn phòng + Phòng lãnh đạo	Phòng 104, 105 nhà B3	2	
XIII	<i>Trung tâm Tuyển sinh - Hướng nghiệp và Giới thiệu việc làm</i>			
1	Văn phòng	Nhà Trưng bày và giới thiệu sản phẩm	1	

Tổng hợp:

- Tổng số phòng thực hành của các khoa: 56
- Tổng số phòng học lý thuyết: 30 giao các khoa + 13 chung = 43
- Tổng số phòng máy dùng chung: 3
- Tổng số phòng đa phương tiện: 1
- Tổng số phòng Ngoại ngữ dùng chung: 3
- Tổng số văn phòng khoa, trung tâm: 12 (chưa kể khoa Nông Lâm)
- Tổng số phòng lãnh đạo khoa: 8
- Tổng số phòng làm kho: 6

2.1. Phương án mô tả việc bố trí, sắp xếp theo các khu vực

STT	Khu vực/ Số phòng	Dự kiến sắp xếp	Đơn vị	Ghi chú
I	<i>Nhà B0 (25 phòng + 4 Xếp)</i>			
Tầng 1	5 phòng + 1 Xếp	5 phòng học lý thuyết dùng chung	P.QTTB	
Tầng 2	7 phòng + 1 Xếp	7 phòng học lý thuyết dùng chung	P.QTTB	
Tầng 3	7 phòng + 1 Xếp			
	303, 304, 305	Phòng máy tính dùng chung	K.KTCN	
	301, 302, 308	Phòng thực hành Bảo vệ môi trường	K.KTCN	

		đô thị		
	306	Lãnh đạo khoa	K.KTCN	
	307	Văn phòng khoa	K.KTCN	
Tầng 4	6 phòng + 1 Xếp	- 2 phòng thực hành - 3 phòng lý thuyết - 1 Văn phòng khoa - 1 phòng lãnh đạo khoa (406)	K. Nội vụ	
II	Nhà B1 (12 phòng + 1 Xếp)			
Tầng 1	4 phòng			
	101	Phòng thực hành Nghịệp vụ bán hàng	K.Kinh tế	
	102, 103, 104	Phòng học Ngoại ngữ dùng chung	K.Cơ bản	
Tầng 2	4 phòng + 1 Xếp			
	201	Phòng thực hành Kế toán máy	K.Kinh tế	
	202	Phòng đa phương tiện	P.QTTB	
	203	Văn phòng	Trung tâm NN-TH	
	204	Phòng lãnh đạo khoa	K.Kinh tế	
	205	Văn phòng khoa	K.Kinh tế	
Tầng 3	4 phòng			
	301, 302, 303	Phòng học lý thuyết chuyên ngành	K.Kinh tế	
	304	Phòng học lý thuyết dùng chung	P.QTTB	
III	Nhà B2 (2 phòng 100 chỗ)			
Tầng 1	2 phòng x 100 chỗ	Phòng học dùng chung	P.QTTB	
IV	Nhà B3 (20 phòng)			
Tầng 1	6 phòng			
	101, 102, 103, 104, 105	Trung tâm Nghiên cứu, thực nghiệm - Ứng dụng CNC và Dịch vụ	Trung tâm CNC	
	106	Phòng học lý thuyết	K.Nông	

		chuyên ngành	lâm	
Tầng 2	6 phòng			
	201	Phòng học lý thuyết chuyên ngành	K.Nông lâm	
	202, 203	Lớp học LHS Lào	K.ĐTQT	
	204	Phòng lãnh đạo khoa	K.ĐTQT	Phòng nhỏ
	205, 206	Văn phòng khoa	K.ĐTQT	Phòng nhỏ
Tầng 3	4 phòng: 301, 302, 303, 304	Lớp học LHS Lào	K.ĐTQT	
Tầng 4	4 phòng: 401, 402, 403, 404	Lớp học LHS Lào	K.ĐTQT	
IV	Nhà B4 (3 phòng)			
Tầng 1	3 phòng: 101, 102, 103	Phòng thực hành Thanh nhạc, Nhạc cụ, Múa	K.VHDL	
V	Nhà B5 (10 phòng + 3 Xếp)			
Tầng 1	3 phòng + 1 Xếp			
	101	Văn phòng khoa	K.VHDL	
	102	Phòng lãnh đạo khoa	K.VHDL	Xếp
	103, 104	Phòng thực hành	K.VHDL	
Tầng 2	3 phòng + 1 Xếp			
	201, 203, 204	Phòng thực hành	K.VHDL	
	202	Kho GDTC	K.Cơ bản	Xếp
Tầng 3	4 phòng + 1 Xếp			
	301, 303, 304, 305	Phòng thực hành	K.VHDL	
	302	Kho GDQP	K.Cơ bản	Xếp
VI	Nhà B6 (18 phòng + 4 Xếp)			
Tầng 1	5 phòng + 1 Xếp			
	101	Phòng thực hành Giáo dục STEM	Khoa GDMN và GDPT	
	102	Kho		
	103	Văn phòng khoa (GDMN)		
	104, 105	Phòng thực hành các hoạt động giáo dục		
	106	Phòng thực hành Nuôi dưỡng		
Tầng 2	5 phòng + 1 Xếp			

	201, 203, 204, 205	Phòng học lý thuyết	Khoa GDMN và GDPT	
	202	Kho		
	206	Văn phòng khoa (GDTX)		
Tầng 3	4 phòng + 1 Xếp			
	301, 303, 304, 305	Phòng học lý thuyết	Khoa GDMN và GDPT	
	302	Kho		
Tầng 4	4 phòng + 1 Xếp			
	401, 403, 404, 405	Phòng học lý thuyết	Khoa GDMN và GDPT	
	402	Kho		
VII	Nhà T (14 phòng)			
Tầng 1	4 phòng + 1 Xếp			
	101, 102, 103, 104	Phòng thực hành	K.KTCN	
Tầng 2	5 phòng			
	201, 202, 203, 204, 205	Phòng thực hành	K.KTCN	
Tầng 3	5 phòng			
	301, 302, 303, 304, 305	Phòng thực hành	K.KTCN	
VII	Xây mới nhà khoa Nông lâm			
	16 phòng	Phòng thực hành	K.NL	Dự kiến
	1 phòng	Văn phòng khoa	K.NL	Dự kiến
	1 phòng	Phòng lãnh đạo khoa	K.NL	Dự kiến

2.3. Phương án bổ sung

- Sửa lại nhà R, mở rộng thêm 02 gian về phía Trạm Y tế, bố trí các phòng thực hành Nghiệp vụ Nhà hàng, Nghiệp vụ Pha chế, Nghiệp vụ Bếp của K.VHDL. Như vậy sẽ dư 03 phòng tại nhà B5 sử dụng làm phòng học lý thuyết dùng chung cho toàn trường.

- Việc tách riêng 02 phòng thực hành Mạng và thực hành Phần mềm theo đề xuất điều chỉnh của khoa Kỹ thuật công nghệ có thể thực hiện bằng cách sử dụng 01 phòng có diện tích rộng tại giảng đường nhà T sau khi sửa chữa xong, bố trí vách ngăn di động phân biệt không gian sắp xếp trang thiết bị của 2 phòng, gắn biển tên 2 phòng thực hành trên 2 cửa ra vào độc lập.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản trị - Thiết bị

Chủ trì xây dựng phương án bố trí, sắp xếp lại hệ thống phòng thí nghiệm - thực hành, phòng học lý thuyết và văn phòng làm việc của các đơn vị trình Hiệu trưởng phê duyệt tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở điều kiện thực tế về tiến độ thi công cải tạo, sửa chữa nâng cấp, xây mới các hạng mục công trình của nhà trường, chủ trì hướng dẫn các đơn vị khoa, trung tâm thực hiện việc bố trí, sắp xếp lại hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm - thực hành và văn phòng làm việc của các đơn vị theo phương án đã được phê duyệt.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu xây dựng, đề xuất cấp bổ sung kinh phí (nếu có phát sinh) để thực hiện việc điều chuyển, bố trí, sắp xếp lại hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm - thực hành và văn phòng làm việc của các đơn vị theo phương án đã được phê duyệt.

3. Các khoa, trung tâm

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Ban Giám hiệu, phương án đã được phê duyệt và hướng dẫn của phòng Quản trị - Thiết bị, các khoa chủ động bố trí, sắp xếp lại hệ thống phòng học, phòng TN-TH, văn phòng làm việc của đơn vị theo số lượng, diện tích các phòng chức năng một cách khoa học, hợp lý, đáp ứng yêu cầu quy định theo các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên.

Trên đây là phương án Bố trí, sắp xếp lại phòng thí nghiệm, thực hành, phòng học lý thuyết và văn phòng làm việc của các khoa, Trung tâm. Đề nghị các đơn vị và cá nhân liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy (báo cáo);
- Ban Giám hiệu (chỉ đạo);
- Các đơn vị trực thuộc (thực hiện);
- Lưu VT, QT-TB.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long